

Số: 35/ KSBT-XN

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số: 35/08/M1-3/VS

- Đơn vị gửi mẫu: - Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Hệ thống cấp nước Phước Hà
- Địa chỉ: thôn Là A, xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu: Nước sạch dùng cho sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 03 mẫu (1,0 lít/ mẫu) M1: lấy tại hệ thống cấp nước Phước Hà
M2: lấy tại hộ Bà Râu Thị Ôm
M3: lấy tại hộ Ngô Thị Hồng Yến
- Tình trạng, bảo quản mẫu: đựng trong chai thủy tinh, bảo quản lạnh, có tem niêm phong.
- Người nhận mẫu: Trần Nữ Ngọc Minh
- Ngày giờ nhận mẫu: 16 giờ 00 phút, ngày 12/8/2026
- Ngày thử nghiệm: 15 giờ 00 ngày 13/8/2026 đến 15 giờ 00 ngày 15/8/2026.
- Người lấy mẫu: Phạm Thị Bích Ngọc Ngày lấy mẫu: 12/8/2026.
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011
- Phương pháp thử : 1. *Coliform** : TCVN 6187-1:2009
2. *E.coli** : TCVN 6187-1:2009

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên mẫu	Kết quả/Đơn vị	
		<i>Coliform</i> * (CFU/100mL)	<i>E.coli</i> * (CFU/100 mL)
	Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT	< 1	< 1
01	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M1	Không phát hiện	Không phát hiện
02	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M2	Không phát hiện	Không phát hiện
03	Nước sạch dùng cho sinh hoạt M3	Không phát hiện	Không phát hiện

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

- Giới hạn phát hiện *Coliform*, *E.coli*: 1CFU/100mL

GIÁM ĐỐC

Phạm Trọng Hoàng Vinh

P.KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN


Trần Nữ Ngọc Minh

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu xét nghiệm

- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép từng phần nếu không có sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm bằng văn bản.

XN/QT/BCTN/BM02

1/1

BH02/10/2025

Số: 35/ KSBT-XN

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số: 35/08/M1-3/HL

- Đơn vị gửi mẫu: - Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
- Hệ thống cấp nước Phước Hà
- Địa chỉ: thôn Là A, xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hòa
- Tên mẫu: Nước sạch dùng cho sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 03 mẫu (4,0 lít/ mẫu) M1: lấy tại hệ thống cấp nước Phước Hà
M2: lấy tại hộ Bà Râu Thị Ôm
M3: lấy tại hộ Ngô Thị Hồng Yến
- Tình trạng, bảo quản mẫu: đựng trong chai nhựa, bảo quản lạnh, có tem niêm phong.
- Người nhận mẫu: Trần Nữ Ngọc Minh
- Ngày giờ nhận mẫu: 16 giờ 00 phút, ngày 12/8/2026
- Ngày thử nghiệm: 16 giờ 45 ngày 12/8/2026 đến 17 giờ 00 ngày 14/8/2026.
- Người lấy mẫu: Phạm Thị Bích Ngọc Ngày lấy mẫu: 12/8/2026.
- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

TT	Chi tiêu	Phương pháp thử	Kết quả, đơn vị			Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2024/BYT
			M1	M2	M3	
1	Màu	Cảm quan	Không màu	Không màu	Không màu	-
2	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Clo dư, mg/L	So màu	0,80	0,30	0,26	0,2 - 1,0
4	PH(*)	TCVN 6492:2011	7,15	6,63	6,59	6,0 - 8,5
5	Độ đục, NTU	Đo máy	1,75	1,80	1,78	2
6	Chỉ số Pecmanganat, mg/L	Viện y học lao động và VSMT	0,32	0,32	0,48	2
7	HL Amoni (tính theo N), mg/L	EPA 350.2-1997	Không phát hiện	Không phát hiện	Không phát hiện	1

-(*) : Chỉ tiêu được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC

Phạm Trọng Hoàng Vinh

P.KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN


Trần Nữ Ngọc Minh

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu xét nghiệm

- Phiếu kết quả xét nghiệm không được sao chép từng phần nếu không có sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm bằng văn bản.

XN/QT/BCTN/BM02

1/1

BH02/10/2025